

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 58/2021/DS -ST

Ngày: 10/11/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tám;

2. Đặng Thị Tiềm.

- *Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.*

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-DS ngày 11/5/2021, giữa:

* *Nguyên đơn: Ngân Hàng T*

Địa chỉ trụ sở: số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D- Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn N – Trưởng phòng giao dịch Cai Lậy; có mặt.

- Bị đơn: bà Âu Thị Minh C, sinh năm 1971; vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của ông Nguyễn Văn N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: ngày 03/9/2018, bà Âu Thị Minh C có ký kết với Ngân hàng T – Phòng giao dịch Cai Lậy (gọi tắt là Sacombank) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng.

Căn cứ vào thu nhập của bà C, Sacombank đồng ý cấp cho bà C thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (ngày 31/12/2018), bà Âu Thị Minh C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 17.809.422 đồng, tiền lãi là 6.478.543 đồng, tiền phí là 2.107.999 đồng.

Tính đến ngày 31/12/2018, bà C đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền 15.105.000 đồng, gồm: tiền vốn 8.145.924 đồng, tiền lãi và phí là 6.959.076 đồng. Kể từ đó đến nay bà C ngưng không thanh toán cho Ngân hàng.

Do bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 31/12/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng Ngân hàng.

Từ ngày toàn bộ dư nợ được chuyển sang nợ quá hạn, tiền lãi quá hạn được tính trên số dư nợ đã chuyển tạm tính đến ngày 10/8/2020 là 11.290.964 đồng và tiền lãi quá hạn là 8.299.032 đồng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Âu Thị Minh C phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số tiền 19.599.996 đồng tạm tính đến ngày 10/8/2020 và trả tiếp tiền lãi quá hạn theo hợp đồng tính sau ngày 10/8/2020 đến khi trả hết nợ.

Bị đơn: bà Âu Thị Minh C không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa:

* Ông Nguyễn Văn N xác định nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Âu Thị Minh C phải trả tổng số tiền 26.025.960 đồng, gồm: tiền vốn là 11.290.964 đồng, tiền lãi quá hạn tính từ 11/10/2020 đến 10/11/2021 là 14.735.016 đồng và yêu cầu bà C tiếp tục trả lãi nợ quá hạn theo thỏa thuận hợp đồng tính từ ngày 11/11/2021 đến khi thi hành án xong.

* Bà Âu Thị Minh C vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Âu Thị Minh C là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà C.

[2] Quan hệ vay giữa với bà Âu Thị Minh C với Sacombank thực tế phát sinh trên cơ sở hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng ngày 28/4/2016 và xác nhận chủ sử dụng thẻ ngày 10/5/2016 có chữ ký của Âu Thị Minh C đã xác định bà C được Sacombank cấp thẻ tín dụng ngân hàng hạn mức vay là 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn theo bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng Ngân hàng Sacombank.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn Ngân là đại diện theo ủy quyền của Sacombank xác định bà C đã sử dụng thẻ tín dụng do Sacombank phát hành bắt đầu sử dụng tiền vốn của Sacombank từ ngày 31/5/2016 đến ngày 31/7/2018 là 17.809.422 đồng, đã thanh toán nợ vốn, lãi, phí tính từ sau khi được cấp thẻ đến ngày 10/8/2020 là 15.105.000 đồng, hiện còn nợ tổng số tiền là 26.025.960 đồng, gồm: vốn là 11.290.964 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 10/11/2021 là 14.735.016 đồng.

Bà Âu Thị Minh C không có ý kiến phản đối, không gửi bất cứ tài liệu, chứng cứ liên quan việc thanh toán nợ gốc, lãi cho Sacombank và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xác định bà C chưa trả nợ vốn gốc và lãi như trình bày của ông Nguyễn Văn Ngân tại phiên tòa là có căn cứ.

Thấy rằng: bà Âu Thị Minh C là bên vay không thanh toán nợ vay và lãi theo thỏa thuận là có lỗi, vi phạm nghĩa vụ bên vay nên Sacombank khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc bà C thực hiện nghĩa vụ trả nợ bao gồm vốn gốc, lãi quá hạn là phù hợp theo quy định tại điều 466 của Bộ luật Dân sự, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Hội đồng xét xử cần buộc bà C phải có nghĩa vụ trả cho Sacombank số tiền còn nợ là 26.025.960 đồng, gồm: vốn là 11.290.964 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 10/11/2021 là 14.735.016 đồng theo yêu cầu của Sacombank là phù hợp.

[4] Án phí: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà C là bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Điều 466 của Bộ luật dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc bà Âu Thị Minh C phải có nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng T số tiền 26.025.960 đồng.

Bà C còn phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng Ngân hàng T trên số tiền chưa trả kể từ ngày 11/11/2021 đến khi thi hành án xong.

2. Án phí:

- Bà Âu Thị Minh C phải chịu 1.301.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 489.000 đồng theo biên lai thu số 06832 ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Bà Âu Thị Minh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỒ THỊ ANH TUYẾT

